

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và vay nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Duy

Bà Nông Thị Ái Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc: Ly hôn, nuôi con, vay nợ chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NHCS XH Việt Nam - Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Anh T, Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCS XH huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2018, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hoàng Thị Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Lâm Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống, lúc đầu cuộc sống anh, chị hạnh phúc. Đến năm 2015 do hoàn cảnh khó khăn nên chị đi làm công ty thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Lâm Văn T nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh thường xuyên đánh đập chị. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn T.

Về con chung: Có 01 người là cháu Lâm Văn G, sinh ngày 17/8/2004, hiện nay anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu đang học lớp 9 tại Trường phổ thông Dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Hồng Phong, huyện Bình Gia. Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Đ để anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đ không cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có vay nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 8.000.000đ, theo hợp đồng vay đã ký giữa anh Lâm Văn T và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, theo hợp đồng số 600000606199115 lập ngày 28/11/2015, thời hạn trả nợ là tháng 11/2018. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Đ yêu cầu anh Lâm Văn T chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi nêu trên.

Bị đơn anh Lâm Văn T trình bày: Về hôn nhân thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị Đ, trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do chị Hoàng Thị Đ quan hệ bất chính với người đàn ông khác và chị bỏ đi đã lâu không quan tâm chăm sóc con chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Đ.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị Hoàng Thị Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Đối với khoản nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 8.000.000đ, anh là người đứng tên vay theo hợp đồng số 600000606199115 lập ngày 28/11/2015. Sau khi ly hôn, anh tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 người con chung như chị Hoàng Thị Đ trình bày. Hiện nay cháu Lâm Văn G đang được anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, đang học lớp 9 tại Trường phổ thông Dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Hồng Phong, huyện Bình Gia. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Thị Đ cấp dưỡng con chung.

Ngân hàng chính sách xã hội đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Anh T - Ngân hành chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Ngày 28/11/2015 hộ gia đình anh Lâm Văn T và chị Hoàng Thị Đ vay Ngân hàng với số tiền là 8.000.000 đồng, người đứng tên là anh Lâm Văn T, người thừa kế là chị Hoàng Thị Đ, tiền lãi phát sinh anh Lâm Văn T đã thanh toán theo định kỳ hàng tháng, khoản nợ gốc đến hạn thanh toán là tháng 11/2018. Nay chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh Lâm Văn T, Ngân hàng yêu cầu các bên cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải hai bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nuôi con chung và trách nhiệm thanh toán nợ Ngân hàng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị Đ và anh Lâm Văn T là vợ chồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung và nghĩa vụ thanh toán nợ Ngân hàng. Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Lâm Văn T có tổ chức cưới và chung sống với nhau, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên anh, chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống anh chị đã có con chung và tài sản chung, tuy nhiên trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ đầu năm đến nay. Nay chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn được anh Lâm Văn T nhất trí. Hội đồng xét xử thấy, do cuộc hôn nhân của anh chị không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Lâm Văn T không được pháp luật công nhận là quan hệ là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Lâm Văn T có một con chung là cháu Lâm Văn G sinh ngày 17/8/2004, hai bên thỏa thuận anh Lâm Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị Đ không cần cấp dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án cháu Lâm Văn G

cũng có nguyện vọng được ở với bố. Việc thỏa thuận trên là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Tại phiên hòa giải ngày 12/9/2018 và tại phiên tòa hôm nay hai bên thỏa thuận anh Lâm Văn T chịu trách nhiệm trả khoản vay nợ 8.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký giữa anh Lâm Văn T và NHCS Việt Nam - Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo hợp đồng vay số 600000606199115 lập ngày 28/11/2015, thời hạn thanh toán là tháng 11/2018. Việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp do vậy được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 264; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 357; Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị Đ và anh Lâm Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Lâm Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Văn G sinh ngày 17/8/2004 đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Lâm Văn T chịu trách nhiệm trả khoản vay nợ 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký giữa anh Lâm Văn T và NHCS Việt Nam - Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo hợp đồng vay (mã món vay) số 600000606199115 lập ngày 28/11/2015. Thời hạn thanh toán nợ là tháng 11/2018.

Đến hạn trả nợ nếu anh Lâm Văn T không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì phải chịu tiền lãi tại hợp đồng vay số 600000606199115 lập ngày 28/11/2015, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với thời điểm chậm thanh toán.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước, xác nhận

chị Hoàng Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/02485 ngày 02/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia, T. Lạng Sơn
- CCTHADS huyện B, T. Lạng Sơn.
- UBND xã Q , huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Mỹ Phước